

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

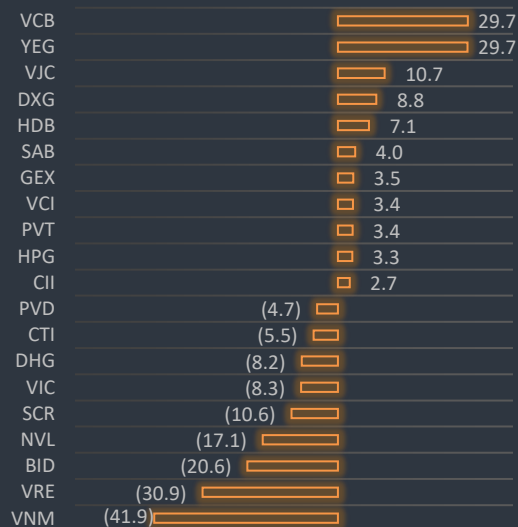
Note doanh nghiệp **P.3**

Kết quả kinh doanh Q2 **P.5**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Sau vài ngày nghỉ lễ, thị trường không có nhiều tin tức nổi bật và mở đầu giao dịch với sự thận trọng cao độ. Động lực chung ở hầu hết các mã lớn đều suy yếu vì vậy một vài cổ phiếu kéo xanh như VPB, MWG, DPM hay DHG không đủ sức đỡ cho chỉ số chung. Hầu hết cổ phiếu ngân hàng đều mất điểm trong đó nặng nhất là nhóm quốc doanh VCB, BID, CTG.

Buổi chiều áp lực càng mạnh hơn và diễn ra trên diện rộng. Những lệnh mua lớn đỡ bên dưới lần lượt bị phá vỡ vì vậy dòng tiền bắt đáy có vẻ chùng xuống và giảm lượng chận dưới. Chỉ số từ mức giảm 2,3 điểm đã rơi mạnh hơn 13 điểm sau khi một số blue chip bị bán mạnh cuối phiên như BID, CTG, VRE, PNJ ... Đặc biệt VJC còn bị bán dư sàn. Đây là lần khá hiếm hoi VJC rơi sàn trong khi khối ngoại còn mua vào.

Hôm nay khối ngoại bán ròng về khối lượng cổ phiếu nhưng về giá trị lại cân bằng về tiền cụ thể khối ngoại bán ròng đến 4.6 triệu cổ phiếu trên sàn HOSE trong đó chủ yếu là các mã HQC, SCR và DLG nhưng bù lại nhờ mua ròng một số mã VCB, MSN, YEG nên giá trị mua bán gần như bằng nhau. Một số cổ phiếu blue chip bán ròng nổi bật có VNM (-41.9 tỷ), VRE (-30.9 tỷ), BID (20.6 tỷ), NVL (-17.1 tỷ).

Thị trường đã mất đến 25 điểm sau khi chạm mốc 1000 điểm vào phiên thứ 6 tuần trước. Chỉ số Vnindex hiện tại đang gần bằng với khoảng thời gian đầu năm. Như vậy nếu tính theo chỉ số index thì nhà đầu tư sẽ không có lợi nhuận từ đầu năm đến nay. Chúng tôi thống kê PE của nhóm big cap sàn HOSE hiện ở mức 19 so với đầu năm khoảng 23. PE trung bình 19 ở nhóm vốn hóa lớn được xem là khá rẻ khi so với đầu năm hay đỉnh cao Vnindex 1200 có PE đến 27. Với nhiều cổ phiếu tăng trưởng lợi nhuận 6 tháng đầu năm đã làm PE giảm xuống như (VPB, VCI, MWG) và đặc biệt một số cổ phiếu mất giá mạnh cũng góp phần hạ thấp PE như (ROS, CTD, VNM).

Bức trang tăng giảm cổ phiếu so với đầu năm phân hóa khá mạnh khi nhóm cổ phiếu mất giá nhiều nhất thuộc về ROS, BHN, VNM, CTD, VRE và DHG trong khi những cổ phiếu kiếm được nhiều nhất đứng đầu là HNG (90.4%), theo sau là VIC (53.5%). SCS,

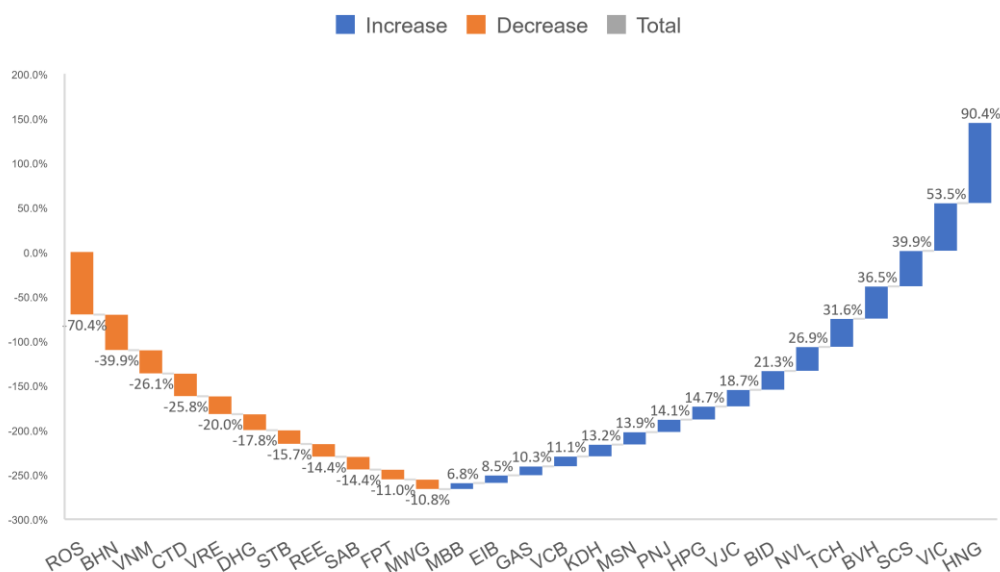
Vnindex 975.94

▼ -13.6 (-1.37%)

### Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
VHM	281,091	104.9	0.87
DHG	12,120	92.7	0.43
HNG	15,875	17.9	0
VNM	227,403	156.7	0
GAS	197,137	103	0
FPT	27,058	44.1	-0.23
NVL	59,246	64.8	-0.31
EIB	17,212	14	-0.36
TPB	17,844	26.8	-0.37
PLX	78,104	67.4	-0.59
TCB	91,261	26.1	-0.76
VPB	62,272	25.7	-0.77
STB	20,291	11.25	-0.88
KDH	12,294	31.7	-0.94
SAB	143,519	223.8	-0.97
MSN	99,005	94	-1.05
REE	10,976	35.4	-1.12
VIC	325,865	102.1	-1.26
MWG	38,227	118.4	-1.33
CTD	12,761	163	-1.51
HDB	36,689	37.4	-1.97
BVH	63,290	90.3	-2.38
HPG	82,832	39	-2.38
VCB	219,464	61	-2.4
MBB	49,906	23.1	-2.53
SSI	15,345	30.7	-2.85
ROS	22,704	40	-2.91
BHN	18,892	81.5	-2.98
PNJ	16,214	100	-3.01
VRE	72,051	37.9	-3.68
CTG	96,436	25.9	-4.6
BID	111,108	32.5	-5.52
VJC	78,588	145.1	-6.99

Biến động giá nhóm Blue chip so với đầu năm



BVH, TCH, NVL, BID và VJC. Một số cổ phiếu hầu như không thay đổi nhiều so với đầu năm là VPB, VCI, SSI, CTG dù trong năm những cổ phiếu cũng có những sóng tăng đến 20%- 30%.

Thị trường đã có một chuỗi tăng giá hơn 100 điểm trong 2 tháng liên tiếp. Động lực chính cho đợt tăng giá vẫn là nhóm cổ phiếu ngân hàng. Với những chính sách vĩ mô kiềm chế lạm phát và hạ mức tăng trưởng tín dụng những tháng còn lại của năm sẽ dẫn đến kịch bản hơi khó khăn đối với nhóm ngân hàng trong thời gian tới. Thứ nhất là các ngân hàng bị siết chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng và vì vậy phải tính toán nguồn cho vay nào mang lại hiệu quả cao nhất và kiểm thêm các nguồn thu khác bù vào khoản thu nhập từ lãi bị thiếu hụt. Thứ hai lãi suất tín dụng sẽ nâng lên và điều này đã xuất hiện trong thời gian qua với mức từ 0.2% - 1.4%. Nhiều ngân hàng đã nâng lãi suất theo hướng tiền gửi càng nhiều, kỳ hạn càng dài, lãi suất càng cao. Mở đầu đợt tăng này là ngân hàng Bản Việt với mức tăng lãi suất áp dụng cho khoản tiền gửi kỳ hạn trên 24 tháng từ 7,2% lên tới 8,6%/năm. Hàng loạt ngân hàng khác như TPBank, SeABank, Nam Á Bank, VIB Bank... cũng đẩy mức lãi suất tiền gửi lên cao. Trong đó có ngân hàng tăng lãi suất 1% - 1,5%/năm đối với vay trung và dài hạn. Điều này cho thấy nhu cầu tín dụng giá rẻ của doanh nghiệp thời gian tới sẽ khó khăn và sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận từ Q4 trở đi đến sang năm.

PE thị trường vẫn ở mức khá hấp dẫn vì vậy một kịch bản khả quan nhất của thị trường là sẽ điều chỉnh quanh 950 – 970 sau đó phục hồi dần lên vùng kháng cự mới 1010 – 1030. Tuy nhiên cần lưu ý diễn biến vĩ mô đặc biệt là tỷ giá và CPI các tháng còn lại của năm vẫn là một ẩn số. Nếu tình hình lãi suất tiếp tục theo chiều hướng đi lên thì chắc chắn thị trường chứng khoán sẽ chịu ảnh hưởng ít nhiều.



### Thông tin tài chính nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn:

Mã CK	Đóng cửa	EPS	P/E	P/B	Giá cao nhất 9 tháng	So với đỉnh giá	% So với đầu năm
ACB	38,000	2,952	12.87	2.31	51,600	-26.4%	8.0%
BHN	81,500	3,267	24.95	4.74	171,700	-52.5%	-39.9%
BID	32,500	2,378	13.67	2.35	46,800	-30.6%	21.3%
BVH	90,300	1,802	50.12	4.26	109,579	-17.6%	36.5%
CTG	25,900	2,085	12.42	1.49	38,250	-32.3%	4.4%
EIB	14,000	1,003	13.95	1.15	16,600	-15.7%	8.5%
FPT	44,100	5,078	8.68	2.31	54,252	-18.7%	-11.0%
GAS	103,000	5,878	17.52	4.56	130,744	-21.2%	10.3%
HDB	37,400	2,797	13.37	2.62	50,550	-26.0%	
HPG	39,000	4,242	9.19	2.32	48,430	-19.5%	14.7%
MBB	23,100	2,083	11.09	1.72	31,473	-26.6%	6.8%
MSN	94,000	5,241	17.94	5.88	118,000	-20.3%	13.9%
MWG	118,400	8,487	13.95	5.16	134,983	-12.3%	-10.8%
NVL	64,800	2,255	28.73	3.55	78,800	-17.8%	26.9%
PLX	67,400	3,240	20.80	4.20	90,983	-25.9%	-5.9%
PNJ	100,000	5,341	18.72	4.97	137,077	-27.0%	14.1%
ROS	40,000	1,391	28.77	4.06	151,411	-73.6%	-70.4%
SAB	223,800	7,384	30.31	9.23	336,431	-33.5%	-14.4%
SSI	30,700	2,266	13.55	1.74	44,400	-30.9%	1.7%
STB	11,250	819	13.74	0.87	17,300	-35.0%	-15.7%
TCB	26,100	2,563	10.19	1.94	36,330	-28.2%	
TPB	26,800	2,214	12.10	1.85	35,000	-23.4%	
VCB	61,000	3,140	19.43	3.84	76,500	-20.3%	11.1%
VHM	104,900	7,048	14.88	40.36	122,000	-14.0%	
VIC	102,100	1,100	92.79	7.89	113,052	-9.7%	53.5%
VJC	145,100	8,715	16.65	7.19	190,146	-23.7%	18.7%
VNM	156,700	6,757	23.19	8.73	213,151	-26.5%	-26.1%
VPB	25,700	3,068	8.38	1.90	43,260	-40.6%	-4.1%
VRE	37,900	1,057	35.85	2.75	61,500	-38.4%	-20.0%



## Tổng hợp kết quả kinh doanh 6 Tháng theo ngành:

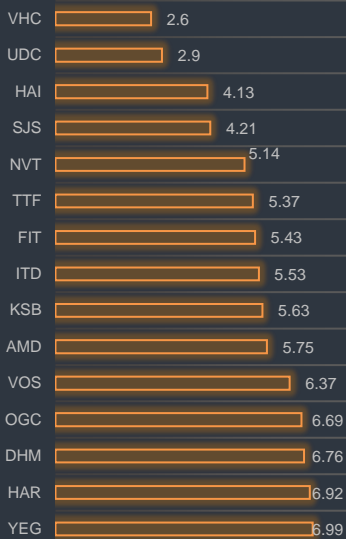
### Tình hình lợi nhuận DN 6 Tháng 2018

	Số Cty	Lợi nhuận
Số công ty công bố	1000	
- Số DN báo lãi	830	
- Số DN báo lỗ	145	
Tổng lợi nhuận 6T 2018 Tỷ VND		125,675
Tổng lợi nhuận 6T 2017 Tỷ VND		94,739
% Tăng/(Giảm)		32.7%

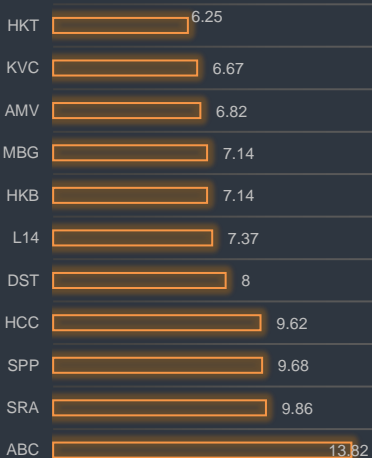
Ngành	Số DN	Vốn Hóa	Lợi nhuận sau thuế		+/- Tỷ VND	Tăng trưởng %
			6T2017 Tỷ VND	6T2018 Tỷ VND		
Bán lẻ	19	47,305	1,443.5	1,950.0	506.50	35.1%
Bảo hiểm	10	79,588	1,917.7	1,648.3	(269.40)	-14.0%
Bất động sản	89	884,417	7,758.5	15,621.0	7,862.50	101.3%
Công nghệ Thông tin	23	32,485	1,190.3	1,308.4	118.10	9.9%
Dầu khí	7	146,988	2,115.9	2,096.4	(19.50)	-0.9%
Dịch vụ tài chính	34	56,705	2,086.6	2,940.6	854.00	40.9%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	82	271,187	7,346.7	10,101.8	2,755.10	37.5%
Du lịch và Giải trí	34	160,093	3,311.2	4,339.9	1,028.70	31.1%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	154	336,398	8,532.4	12,382.3	3,849.90	45.1%
Hàng cá nhân & Gia dụng	41	44,435	1,962.2	2,428.4	466.20	23.8%
Hóa chất	46	48,818	3,107.2	3,055.1	(52.10)	-1.7%
Ngân hàng	18	810,561	22,431.8	34,562.7	12,130.90	54.1%
Ô tô và phụ tùng	12	18,330	544.2	437.3	(106.90)	-19.6%
Tài nguyên Cơ bản	76	150,126	7,006.5	7,493.8	487.30	7.0%
Thực phẩm và đồ uống	84	635,024	14,010.5	16,962.5	2,952.00	21.1%
Truyền thông	29	16,814	131.8	247.8	116.00	88.0%
Viễn thông	4	11,851	767.3	548.2	(219.10)	-28.6%
Xây dựng và Vật liệu	210	167,872	7,787.1	6,226.2	(1,560.90)	-20.0%
Y tế	28	43,864	1,393.4	1,324.5	(68.90)	-4.9%
<b>Tổng Cộng</b>	<b>1000</b>	<b>3,962,861</b>	<b>94,844.80</b>	<b>125,675.20</b>	<b>30,830.40</b>	<b>32.71%</b>

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE



## Top tăng giá HNX



**VC7** - Công ty cổ phần Xây dựng Số 7 - Sẽ chào bán gần 11 triệu cổ phần với giá 10.000 đồng/cổ phần tỷ lệ 1:1 cho cổ đông hiện hữu. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến quý IV/2018. Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu. Thời gian chào bán sẽ được HĐQT lựa chọn sau khi nhận được quyết định từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**CRE** - CTCP Bất động sản Thế Kỷ - Đã thông qua chủ trương tăng thêm phần vốn 30 tỷ đồng vào CTCP Dịch vụ bất động sản Ngôi sao Toàn cầu. Hình thức tăng vốn dự kiến là phát hành cho cổ đông hiện hữu; chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài. Thời gian thực hiện trong tháng 9/2018.

**SAM** - CTCP SAM Holdings - Ngày 31/8/2018, HĐQT đã thông qua đơn từ nhiệm khỏi vị trí Tổng Giám đốc của ông Trần Anh Vương. Ông Vương đồng thời cũng đã hoàn tất việc bán thoái vốn gần như toàn bộ hơn 15,2 triệu cổ phiếu SAM, tỷ lệ hơn 6,3% trong ngày 30/8.

**VJC** - CTCP Hàng không Vietjet - Ngày 05/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 06/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 19/9/2018.

**FDC** - CTCP Fideco – HĐQT thống nhất mua lại 99,47% vốn điều lệ của Công ty TNHH Thông Đức, với giá mua 233,3 tỷ đồng.

**LCG** - CTCP Licogi 16 - Thông báo mua 2 triệu cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ. Giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 14/9 đến 13/10 theo phương thức khớp lệnh. Nguyên tắc xác định giá theo giá thị trường và theo quy định của pháp luật.

**HCD** - CTCP Đầu tư sản xuất và Thương mại HCD - Ngày 14/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 17/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/11/2018.

**PHC** - CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings - Quyết định chuyển nhượng toàn bộ 650.000 cổ phần sở hữu tại CTCP Xây dựng Phục hưng 8. Giá trị chuyển nhượng không thấp hơn giá đề xuất của đơn vị thẩm định độc lập.

**ACB** - Ngân hàng TMCP Á Châu - Ngày 06/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 07/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 15% (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được 1,5 cổ phiếu mới).



## Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

**Bất động sản:** HAR, AMD, SJS

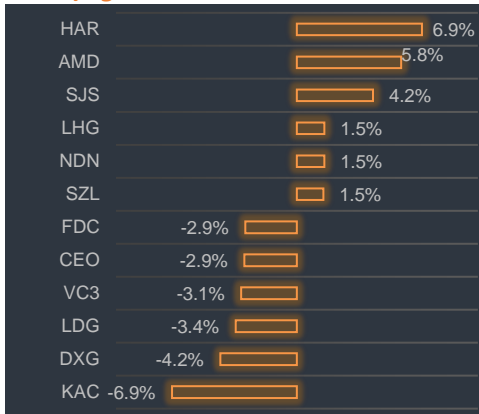
**Xây dựng:** L14, S4A, CEE

**Dầu khí:** PVS, PVC, PVB

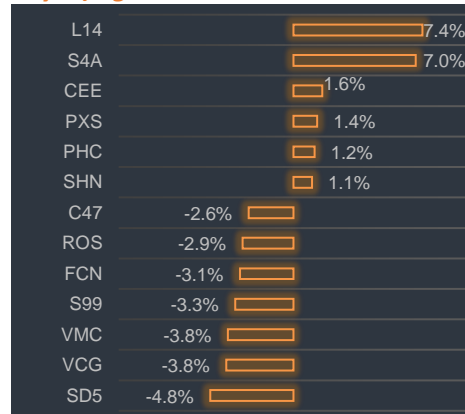
**Chứng khoán:** PSI, TVS, BVS

**Ngân hàng:** EIB, TPB, TCB

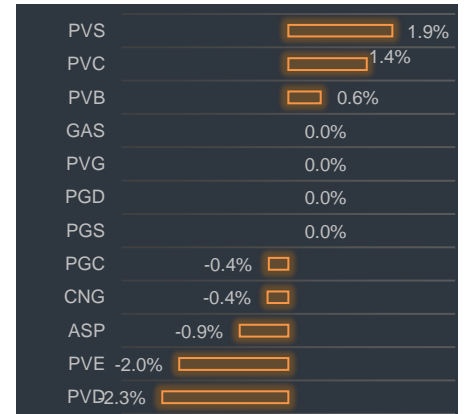
### Bất động sản



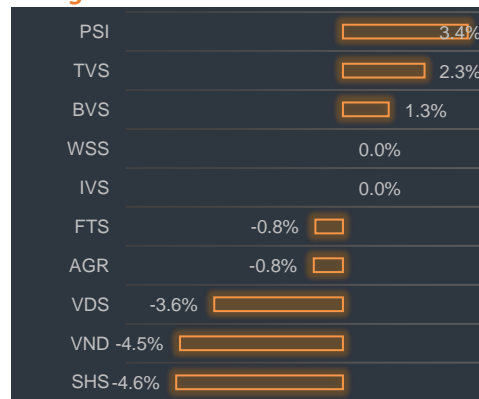
### Xây dựng



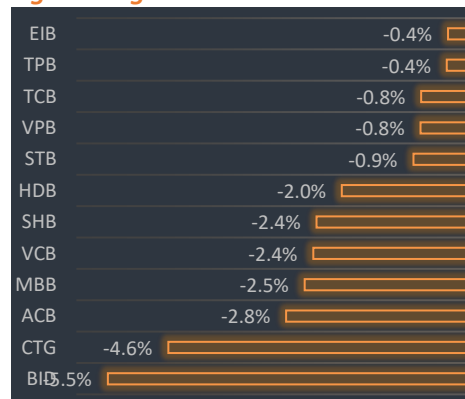
### Dầu khí



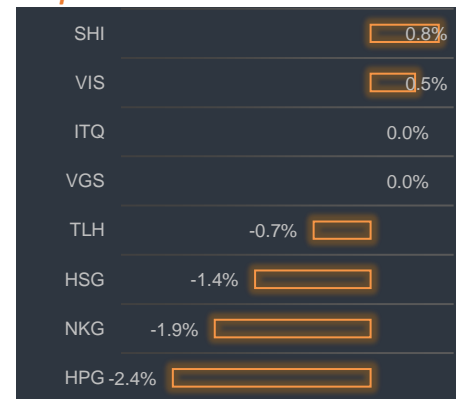
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931